

Danh sách thông báo dự thảo các quy định về SPS
của các nước thành viên tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 11 năm 2020
(Kèm theo văn bản số 1476 /XNK-NS ngày 18 tháng 12 năm 2020)

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/BRA/1822	Bra-xin	02/11/2020	Hướng dẫn Quy phạm (Instrução Normativa) N° 85 ngày 24 tháng 8 năm 2020. Danh sách các loài gây hại không được kiểm dịch (PQA), có trong Phụ lục của chỉ dẫn Quy phạm SDA số 39, ngày 1 tháng 10 năm 2018, được xuất bản trong D.O.U ngày 2 tháng 10 năm 2018.	Bao gồm các loài trong danh sách các loài gây hại không được kiểm dịch (PQA), có trong Phụ lục của Hướng dẫn Quy phạm SDA số 39, ngày 1 tháng 10 năm 2018, được xuất bản trong D.O.U ngày 2 tháng 10 năm 2018.
2	G/SPS/N/AUS/508	Úc	02/11/2020	Kêu gọi nộp đơn A1193 - Chiếu xạ như một biện pháp kiểm dịch thực vật đối với tất cả rau quả tươi	FSANZ đã nhận được đơn xin thay đổi Tiêu chuẩn 1.5.3 chiếu xạ thực phẩm của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân (Bộ luật), để cho phép chiếu xạ tất cả trái cây tươi và rau quả như một biện pháp kiểm dịch thực vật để đảm bảo không bị nhiễm các loài gây hại theo quy định. Hiện tại, Bộ luật cho phép chiếu xạ 26 loại trái cây và rau quả cho mục đích này. Nếu được chấp thuận, giấy phép sẽ thay thế các yêu cầu hiện có này bằng một giấy phép chung cho tất cả các loại trái cây và rau tươi. Liều tối thiểu và tối đa được hấp thụ là 150 Gy và 1 kGy sẽ được giữ nguyên mức cho phép hiện có. Nếu được phép, hình thức xử lý này có thể được sử dụng như một biện pháp kiểm dịch thực vật đối với các sản phẩm tươi sống xuất khẩu sang một tiểu bang, vùng lãnh thổ hoặc khu vực khác của Úc hoặc sang Niu Di-lân. Nó cũng có thể được sử dụng để nhập

					khẩu vào cả hai quốc gia yêu cầu xử lý kiểm dịch thực vật và do đó giúp bảo vệ chống lại sự xâm nhập của dịch hại kiểm dịch, với hiệu quả đã được chứng minh đối với ruồi giấm và hầu hết các loại côn trùng.
3	G/SPS/N/USA/3208	Hoa Kỳ	03/11/2020	Mức dư lượng thuốc trừ sâu diquat. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng diquat trong hoặc trên hạt đậu và đậu, khô và vỏ, ngoại trừ đậu tương, phân nhóm 6C
4	G/SPS/N/USA/2985/Add.1	Hoa Kỳ	03/11/2020	Quy định kiểm tra sản phẩm trứng; Quy tắc cuối cùng	<p>Cơ quan Kiểm tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) đang sửa đổi các quy định về kiểm tra sản phẩm trứng để yêu cầu các nhà máy chính thức chế biến các sản phẩm trứng (ở đây còn được gọi là "nhà máy sản phẩm trứng" hoặc "nhà máy") phát triển và thực hiện phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) hệ thống và quy trình hoạt động tiêu chuẩn vệ sinh (SOP Vệ sinh) và để đáp ứng các yêu cầu vệ sinh khác phù hợp với các quy định về thịt và gia cầm của FSIS.</p> <p>Các cơ sở của Hoa Kỳ và các quốc gia nước ngoài xuất khẩu sản phẩm trứng sang Hoa Kỳ có thời hạn đến ngày 29 tháng 10 năm 2021 để thực hiện các thủ tục SSOP và đến ngày 31 tháng 10 năm 2022, để thực hiện các thủ tục HACCP. Tất cả các yêu cầu quy định khác sẽ có hiệu lực vào ngày 28 tháng 12 năm 2020. Ngoài ra, quy tắc cuối cùng sẽ thay đổi việc giám sát quy định đối với các sản phẩm thay thế trứng và các sản phẩm trứng đông khô từ Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm sang FSIS, bắt đầu từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.</p> <p>Bạn có thể truy cập chi tiết đầy đủ về quy tắc cuối cùng này tại: https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-</p>

					10-29/pdf/2020-20151.pdf . Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
5	G/SPS/N/TUR/115	Thổ Nhĩ Kỳ	03/11/2020	"Giấy chứng nhận sức khỏe thú y cho việc xuất khẩu sản phẩm động vật dành cho sản xuất thức ăn cho vật nuôi sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ"	Mục đích của tài liệu đó là; - Thông báo của tất cả các quốc gia đối tác thương mại về giấy chứng nhận sức khỏe thú y mẫu có tiêu đề là "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu động vật theo sản phẩm dành cho sản xuất thức ăn vật nuôi sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ" được cấp phù hợp với yêu cầu nhập khẩu động vật của các sản phẩm dùng để sản xuất thức ăn cho vật nuôi với của Liên minh Châu Âu (EU) được xác định trong phạm vi của Quy định 142/2011 / EC của Ủy ban
6	G/SPS/N/NZL/640	Niu Di-lân	03/11/2020	Kêu gọi Nộp đơn A1193 - Chiếu xạ như một biện pháp kiểm dịch thực vật đối với tất cả rau quả tươi	FSANZ đã nhận được đơn xin thay đổi Tiêu chuẩn 1.5.3 chiếu xạ thực phẩm của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc - Niu Di-lân (Bộ luật), để cho phép chiếu xạ tất cả trái cây tươi và rau quả như một biện pháp kiểm dịch thực vật để đảm bảo không bị nhiễm các loài gây hại theo quy định. Hiện tại, Bộ luật cho phép chiếu xạ 26 loại trái cây và rau quả cho mục đích này. Nếu được chấp thuận, giấy phép sẽ thay thế các quyền hiện có này bằng một giấy phép chung cho tất cả các loại trái cây và rau tươi. Liều tối thiểu và tối đa được hấp thụ là 150 Gy và 1 kGy sẽ được giữ nguyên như mức cho phép hiện có. Nếu được phép, hình thức xử lý này có thể được sử dụng như một biện pháp kiểm dịch thực vật đối với các sản phẩm tươi sống xuất khẩu sang một tiểu bang, vùng lãnh thổ hoặc khu vực khác của Úc

					<p>hoặc sang Niu Di-lân.</p> <p>Nó cũng có thể được sử dụng để nhập khẩu vào cả hai quốc gia yêu cầu xử lý kiểm dịch thực vật và do đó giúp bảo vệ chống lại sự xâm nhập của dịch hại kiểm dịch, với hiệu quả đã được chứng minh đối với ruồi giấm và hầu hết các loại côn trùng.</p>
7	G/SPS/N/JPN/7 37/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	<p>Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với Pyridalyl được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 737 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như dưới đây: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6696_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
8	G/SPS/N/JPN/7 36/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	<p>Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho Prothioconazole được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 736 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như dưới đây: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6695_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
9	G/SPS/N/JPN/7 35/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	<p>Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho Picarbutrazox được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 735 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và</p>

				sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	<p>công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6694_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
10	G/SPS/N/JPN/7 34/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) được đề xuất cho Penthiopyrad được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 734 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6693_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
11	G/SPS/N/JPN/7 33/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho Ametoctradin được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 733 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6692_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
12	G/SPS/N/JPN/7 19/	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với Benthialicarb-isopropyl được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 719 (ngày 20 tháng 1 năm 2020) đã</p>

	Add.1			sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 6 năm 2020. Các MRL được chỉ định có sẵn như sau: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6686_00_e.pdf Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
13	G/SPS/N/JPN/7 18/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho Difenoconazole được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 718 (ngày 20 tháng 1 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 6 năm 2020. Các MRL được chỉ định có sẵn như dưới đây: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6687_00_e.pdf Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
14	G/SPS/N/JPN/7 17/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) đối với Iminoctadine được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 717 (ngày 20 tháng 1 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 6 năm 2020. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6688_00_e.pdf Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định

15	G/SPS/N/JPN/7 15/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho Metyltetraprole được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 715 (ngày 20 tháng 1 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6689_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
16	G/SPS/N/JPN/7 13/ Add.1	Nhật Bản	03/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho Permethrin được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 713 (ngày 20 tháng 1 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6690_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
17	G/SPS/N/CAN/ 1350	Canada	03/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Trifludimoxazin (PMRL2020-36).	<p>Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2020-36 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với trifludimoxazin đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến</p> <p>0,01 Rau họ đậu (mọng nước hoặc khô) (nhóm cây trồng 6), trái cây họ cam quýt (nhóm cây trồng 10) (sửa đổi), quả pome (nhóm cây trồng 11-09),</p>

					<p>hạt cây (nhóm cây trồng 14-11), hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15), hạt giống cây hoang yển hàng năm, đậu phộng, trứng; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; sữa</p> <p>1 ppm = phần triệu</p>
18	G/SPS/N/CAN/1349	Canada	03/11/2020	<p>Thông báo về việc sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép sử dụng cellulase từ trichoderma reesei QM9414 trong mơ, đào và lê nectar và các sản phẩm rau quả không đạt tiêu chuẩn - Số tham chiếu: NOM / ADM-0156</p>	<p>Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước thị trường của một đệ trình phụ gia thực phẩm đang tìm kiếm sự chấp thuận cho việc sử dụng cellulase từ trichoderma reesei QM9414 trong nước ép trái cây cường độ đơn tiêu chuẩn, mật hoa trái cây tiêu chuẩn và không tiêu chuẩn hóa, và các sản phẩm trái cây và rau quả không tiêu chuẩn hóa.</p> <p>Cellulase từ T. reesei QM9414 đã được phép sử dụng ở Canada như một loại enzym thực phẩm trong các loại nước trái cây cường độ đơn tiêu chuẩn, vì vậy việc sử dụng được yêu cầu này không cần Bộ Y tế Canada xem xét thêm.</p> <p>Tuy nhiên, cellulase từ T. reesei QM9414 không được phép sử dụng trong mật hoa trái cây đã được tiêu chuẩn hóa hoặc rộng hơn là trong sản xuất các sản phẩm rau quả không đạt tiêu chuẩn (bao gồm cả mật hoa trái cây chưa tiêu chuẩn hóa). Các kết quả đánh giá trước khi bán hàng hỗ trợ tính an toàn của cellulase từ T. reesei QM9414 đối với những mục đích sử dụng này và theo yêu cầu của người khởi kiện. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng enzym này từ nguồn này được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi Danh sách Enzyme Thực phẩm Được phép, có hiệu lực từ ngày 22</p>

					<p>tháng 10 năm 2020.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho bất kỳ thắc mắc nào hoặc cho những người muốn gửi bất kỳ thông tin khoa học mới nào liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
19	G/SPS/N/CAN/1323/Add.1	Canada	03/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Triflumezopyrim	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho triflumezopyrim được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1323 (ngày 4 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2020. MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến 0,2 gao ¹ppm = phần triệu</p>
20	G/SPS/N/CAN/1321/Add.1	Canada	03/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Myclobutanil	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho myclobutanil được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1321 (ngày 4 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2020. MRL được đề xuất thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến</p> <p>1.0 Cà tím châu Phi, cà tím, cà tím đậu, cà tím đỏ</p> <p>0,9 Quả atiso</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>

21	G/SPS/N/AUS/510	Úc	03/11/2020	<p>Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân sửa đổi (20 tháng 10 năm 2020).</p>	<p>Đề xuất này tìm cách sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm của Úc Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Acetamiprid, Carbaryl, 2,4-D, Pyraclostrobin và Uniconazole-p trong các loại thực vật cụ thể - 2,4-D trong các mặt hàng động vật cụ thể
22	G/SPS/N/AUS/509	Úc	03/11/2020	<p>Tư vấn về an toàn sinh học 2020-A07 dự thảo cập nhật danh sách các loài cá biển có nguy cơ nonsalmonid làm thức ăn cho người và cá môi</p>	<p>Như đã nêu trong Lời khuyên về An toàn Sinh học (https://www.agosystemure.gov.au/biosecurity/riskanalysis/memos), các bên liên quan được yêu cầu nhận xét về bản dự thảo cập nhật danh sách các loài nguy cơ cá biển nonsalmonid cho người và cá môi (rủi ro danh sách loài).</p> <p>Danh sách các loài cá có vây nhảy cảm với mầm bệnh đáng lo ngại này xuất hiện từ "Phân tích rủi ro nhập khẩu về cá biển không sống được và cá biển không salmonid" (IRA cá vây biển không khả thi năm 1999) và có thể được tìm thấy trên Bộ Nông nghiệp, Nước và Hệ thống Điều kiện Nhập khẩu An toàn Sinh học của Môi trường (BICON).</p> <p>Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường (bộ) cũng đã phát triển một quy trình (thủ tục) nêu rõ cách thức đưa ra các quyết định để công nhận một loài cá vây tay là dễ bị nhiễm mầm bệnh cần quan tâm.</p> <p>Bộ đã công bố cả quy trình và kết quả của việc xem xét</p>

				<p>trong thời gian tham vấn 90 ngày.</p> <p>Việc xem xét này được thực hiện nhằm đảm bảo rằng các danh sách rủi ro được cập nhật để đảm bảo chúng có hiệu quả trong việc quản lý rủi ro an toàn sinh học và thúc đẩy thương mại an toàn. Cụ thể, việc xem xét nhằm đảm bảo rằng danh sách các loài nguy cơ có thông tin mới về tính nhạy cảm của các loài kể từ khi danh sách nguy cơ được công bố vào năm 1999</p> <p>Bộ đề xuất rằng các loài cá vây tay được xác định trong cuộc đánh giá là dễ bị nhiễm một căn bệnh mà Úc quan tâm, tiếp tục được phép nhập khẩu vào Úc, tuân theo các phương pháp quản lý rủi ro được quy định trong IRA cá biển không khả thi năm 1999 và được chỉ định trong BICON.</p> <p>Các bên liên quan được mời đóng góp ý kiến về kết quả của việc đánh giá và quy trình trước ngày 29/1/2020.</p> <p>Bộ sẽ xem xét cẩn thận tất cả các bài nộp trước khi chuẩn bị báo cáo cuối cùng.</p>
23	G/SPS/N/KAZ/76	Kazakhstan	04/11/2020	<p>Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo quyết định về việc sửa đổi các Yêu cầu về thú y thông thường (Vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện Kiểm soát thú y (Giám sát) và Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo quyết định về việc sửa đổi quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan số 607 của Ngày 7 tháng 4 năm 2011</p> <p>Dự thảo xác định các yêu cầu thú y và mẫu giấy chứng nhận thú y đối với nguyên liệu phi thực phẩm thu được từ cá, động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sản khác, cũng như đối với phân bón có nguồn gốc động vật hoặc chứa các thành phần có nguồn gốc động vật.</p>

24	G/SPS/N/JPN/7 39/ Add.1	Nhật Bản	04/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các MRL hiện có đối với ametoctradin, bixafen, fenazaquin, spinetoram, tefluthrin và thiencarbazonemethyl trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được cho phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.
25	G/SPS/N/JPN/7 38/ Add.1	Nhật Bản	04/11/2020	Rà soát tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và phụ gia thực phẩm thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) được đề xuất cho Pyroxasulfone được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 738 (ngày 31 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 30 tháng 6 năm 2020.
26	G/SPS/N/CHN/ 1186	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Các vật liệu và vật phẩm bằng giấy và bìa có ý định tiếp xúc với thực phẩm.	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về phạm vi, thuật ngữ và định nghĩa, yêu cầu cơ bản, nguyên liệu thô, đặc tính cảm quan, chỉ số vật lý và hóa học, chỉ số giới hạn vi sinh vật, các yêu cầu kỹ thuật khác, thí nghiệm di chuyển, phương pháp sàng lọc để di chuyển cụ thể và ghi nhãn cho vật liệu giấy và bìa và vật phẩm có mục đích tiếp xúc với thực phẩm.
27	G/SPS/N/CHN/ 1185	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất tẩy	Tiêu chuẩn này quy định việc phân loại các sản phẩm tẩy rửa thực phẩm, phạm vi áp dụng, các nguyên liệu thô (thành phần) được phép sử dụng trong công thức, các

				rửa.	chỉ số hóa lý và giới hạn vi sinh vật của sản phẩm, và các yêu cầu ghi nhãn.
28	G/SPS/N/CHN/1184	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Phụ gia thực phẩm bản sửa đổi số 1 Canxi stearoyl lactylate.	1. A.3.5 Công thức A.1 "1000" được đổi thành "100" và đơn vị của m (khối lượng của mẫu) đã đổi "miligam (mg)" thành "gram (g)" trong công thức này. 2. A.4.3 Công thức A.2 hủy bỏ "1000 - hệ số chuyển đổi thể tích" trong công thức này.
29	G/SPS/N/CHN/1183	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Phụ gia thực phẩm Canxi Propionate	Tiêu chuẩn này áp dụng cho canxi propionat được sản xuất từ axit propionic và canxi hydroxit (hoặc canxi cacbonat hoặc canxi oxit) làm nguyên liệu sau khi trung hòa, tinh chế và làm khô.
30	G/SPS/N/CHN/1182	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Steviol Glycosides. L	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm Steviol glycoside sử dụng lá cây Stevia Rebaudiana Bertoni làm nguyên liệu thô để chiết xuất và tinh chế.
31	G/SPS/N/CHN/1181	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Eugenol	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm eugenol được điều chế từ dầu húng đinh hương và dầu lá nguyệt quế bằng phương pháp hóa học hoặc điều chế từ guaiacol và allyl clorua bằng phương pháp tổng hợp hóa học.
32	G/SPS/N/CHN/1180	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Indigotine Aluminum Lake.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm Indigotine aluminum lake sử dụng phụ gia thực phẩm Indigotine và muối nhôm làm nguyên liệu thô sau khi thực hiện phản ứng lake

33	G/SPS/N/CHN/ 1179	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Sodium stearoyl lactylate.	Thông báo có nội dung về việc giải thích "V0" và "V1" trong công thức tính toán được sửa đổi .2.A.6.1.1
34	G/SPS/N/CHN/ 1178	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Than hoạt tính thực vật (Than trấu hoạt tính).	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm than hoạt tính thực vật (than trấu hoạt tính) được làm từ trấu bằng cách cacbon hóa, hòa tan kiềm, axit hóa, v.v.
35	G/SPS/N/CHN/ 1177	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Cowberry Red	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm Cowberry Red sử dụng quả Vaccinium (Vaccinium vaccinenium-idaea Linn.) trong họ Ericaceae làm nguyên liệu thô, sau khi được chiết xuất bằng nước và/hoặc etanol ăn được, sau đó là tinh chế, cô đặc và làm khô.
36	G/SPS/N/CHN/ 1176	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm Phospholipid. L	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm phospholipid sử dụng đậu tương, hạt hướng dương, hạt cải dầu và các nguyên liệu hạt có dầu thực vật khác hoặc các sản phẩm phụ chế biến của chúng làm nguyên liệu chính, sau khi khử nước, khử tạp chất, khử màu, hoặc tẩy dầu mỡ, hoặc sử dụng lòng đỏ trứng làm nguyên liệu chính sau khi chiết xuất và tinh chế
37	G/SPS/N/CHN/ 1175	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm chất nền dẻo (Gum base) và các thành phần của nó.

				gia thực phẩm chất nền dẻo (Gum base) và các thành phần của nó.	
38	G/SPS/N/CHN/1174	Trung Quốc	04/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm chất ϵ -Polylysine.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm ϵ -Polylysine được điều chế bằng cách lên men hiếu khí <i>Streptomyces albulus</i> từ dịch chiết nấm men hoặc các chất chứa nitơ khác
39	G/SPS/N/EU/441	EU	05/11/2020	Dự thảo quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với clethodim, dazomet, hexythiazox, metam và sethoxydim có trong hoặc trên các sản phẩm nhất định (Văn bản liên quan đến EEA).	Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các mức dư lượng tối đa hiện có đối với clethodim, dazomet, hexythiazox, metam và sethoxydim trong một số mặt hàng thực phẩm.
40	G/SPS/N/CHN/1190	Trung Quốc	05/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Vật liệu và vật phẩm bằng gỗ và tre có thể tiếp xúc với thực phẩm.	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về phạm vi, thuật ngữ và định nghĩa, các yêu cầu cơ bản, nguyên liệu thô, đặc tính cảm quan, các chỉ số vật lý và hóa học, giới hạn vi sinh vật, các yêu cầu kỹ thuật khác, thí nghiệm di chuyển và ghi nhãn cho các vật liệu và vật phẩm bằng gỗ và tre, nứa với thức ăn.
41	G/SPS/N/CHN/1189	Trung Quốc	05/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm chất Phospholipid có trong (tù) sữa	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm phosphatide trong có (tù) sữa.

42	G/SPS/N/CHN/1188	Trung Quốc	05/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Chất phụ gia thực phẩm chất Trà Polyphenol Palmitate.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho trà polyphenol palmitate phụ gia thực phẩm sử dụng trà xanh làm nguyên liệu
43	G/SPS/N/CHN/1187	Trung Quốc	05/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Mực cho các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho mực in cho vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, và quy định các yêu cầu an toàn đối với mực in cho vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, bao gồm các định nghĩa, yêu cầu cơ bản, yêu cầu cảm quan, dư lượng kim loại nặng, sự di chuyển các nguyên tố, thử nghiệm di chuyển và nhãn.
44	G/SPS/N/CHN/1072/Add.1	Trung Quốc	05/11/2020	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm liên quan tới vật liệu hỗn hợp và các sản phẩm liên quan	Căn cứ vào văn bản G/SPS/N/CHN/1072 được thông báo vào ngày 30 tháng 5 năm 2018 về phạm vi, yêu cầu đối với nguyên liệu và các chỉ tiêu lý hóa đã được sửa đổi.
45	G/SPS/N/ARM/31	Armenia	05/11/2020	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định "Về việc sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Kinh tế Á-Âu"	Dự thảo quy định việc bổ sung vi rút hại quả cà chua nâu (ToBRFV), vi rút khảm pepino (PepMV) và vi rút héo đốm cà chua (TSWV) vào Danh sách đối tượng kiểm dịch thực vật phổ biến của Liên minh Kinh tế Á-Âu và các yêu cầu liên quan đến kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể kiểm dịch tại Biên giới Hải quan và Lãnh thổ Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu.
46	G/SPS/N/JPN/795	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, thụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật Vệ	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y Tildipirosin

				sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	
47	G/SPS/N/JPN/794	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu Prohydrojasmon
48	G/SPS/N/JPN/793	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu Oxazosulfyl
49	G/SPS/N/JPN/792	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Flometoquin
50	G/SPS/N/JPN/791	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Fenhexamid

51	G/SPS/N/JPN/790	Nhật Bản	06/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Cartap, Thiocyclam và Bensultap
52	G/SPS/N/AUS/509/Corr.1	Úc	06/11/2020	Tư vấn về an toàn sinh học 2020-A07. Dự thảo cập nhật danh sách các loài cá biển không thuộc họ cá hồi có nguy cơ được dùng làm thức ăn cho người và cá môi.	Thông báo về việc sửa đổi mốc thời gian trong câu cuối cùng thứ hai của thông báo gốc có nội dung “các bên liên quan được mời đóng góp ý kiến về kết quả của việc xem xét và quy trình trước ngày 29 tháng 1 năm 2020” thành ngày 29 tháng 01 năm 2021
53	G/SPS/N/ARE/212, G/SPS/N/BHR/215 G/SPS/N/KWT/83, G/SPS/N/OMN/112 G/SPS/N/QAT/116, G/SPS/N/SAU/440 G/SPS/N/YEM/57	Vùng Vịnh	06/11/2020	Vương quốc Ả Rập Xê Út / Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Ả Rập Vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ thuật cho "Thực phẩm bổ sung"	Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với sản phẩm thực phẩm chức năng nhằm mục đích tăng cường một hoặc một số yếu tố dinh dưỡng trong khẩu phần ăn thông thường. Thực phẩm bổ sung có thể chứa các loại vitamin, khoáng chất, axit béo, axit amin, enzyme, prebiotics và probiotics, collagen, sợi thực phẩm, melatonin, keo ong, phấn hoa, thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc thực phẩm, v.v.
54	G/SPS/N/EU/379/	EU	06/11/2020	Mức dư lượng tối đa cho bupirimate, carfentrazone-ethyl, ethirimol và pyriofenone có trong	Thông báo về việc quy định của Ủy ban (EU) 2020/1566 ngày 27 tháng 10 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II và III thành Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu

	Add.1			hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với bupirimate, carfentrazone-ethyl, ethirimol và pyriofenone trong hoặc trên các sản phẩm nhất định sẽ được áp dụng kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021.
55	G/SPS/N/EU/3 72/ Add.1	EU	09/11/2020	Vật liệu và vật phẩm bằng nhựa với mục đích tiếp xúc với thực phẩm	Thông báo về việc quy định của Ủy ban (EU) 2020/1245 ngày 2 tháng 9 năm 2020 sửa đổi và chỉnh sửa Quy định (EU) số 10/2011 về các vật liệu và vật phẩm nhựa tiếp xúc với thực phẩm có hiệu lực từ ngày 23 tháng 9 năm 2020.
56	G/SPS/N/EU/3 68/ Add.1	EU	09/11/2020	Mức dư lượng tối đa của 3 - monoloropropanediol (3-MCPD), este axit béo 3-MCPD và este axit béo glycidyl trong một số loại thực phẩm	Thông báo về việc quy định của Ủy ban (EU) 2020/1322 ngày 23 tháng 9 năm 2020 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức dư lượng tối đa của 3 - Monoloropropanediol (3-MCPD), este axit béo 3-MCPD và este axit béo glycidyl trong một số loại thực phẩm có hiệu lực từ ngày 14 tháng 10 năm 2020.
57	G/SPS/N/EU/3 40/ Add.1	EU	09/11/2020	Mức tối đa của hydrocacbon thơm đa vòng (PAH) trong thịt hun khói truyền thống và các sản phẩm thịt hun khói, cá hun khói truyền thống và các sản phẩm thủy sản hun khói và mức PAH tối đa trong bột thực phẩm có nguồn gốc thực vật được sử dụng để pha chế đồ uống	Thông báo về việc quy định của Ủy ban (EU) 2020/1245 ngày 2 tháng 9 năm 2020 sửa đổi và chỉnh sửa Quy định (EU) số 10/2011 về các vật liệu và vật liệu nhựa tiếp xúc với thực phẩm. có hiệu lực từ ngày 23 tháng 9 năm 2020
58	G/SPS/N/BHR/ 216 G/SPS/N/SAU/	Vùng Vịnh	09/11/2020	Vương quốc Ả Rập Xê Út / Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Ả Rập Vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ	Thông báo về việc huỷ bỏ hiệu lực của thông báo số G/SPS/N/BHR/216 và G/SPS/N/SAU/441 ngày 9 tháng 11 năm 2020

	441			thuật cho "Yêu cầu đối với việc xử lý thực phẩm ăn liền"	
59	G/SPS/N/TPKM/539/Add.1	Đài Loan	10/11/2020	Việc sửa đổi "Các vật phẩm thực vật được quản lý phải kiểm dịch sau nhập cảnh"	Thông báo về việc Lãnh thổ hải quan riêng biệt của Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn và Mã Tổ đã thông báo về dự thảo sửa đổi "Các vật phẩm được quản lý thực vật phải kiểm dịch sau nhập cảnh" vào ngày 14 tháng 7 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/539). Bản sửa đổi đã được công bố và có hiệu lực vào ngày 27 tháng 10 năm 2020.
60	G/SPS/N/KAZ/77	Kazakhstan	10/11/2020	Hội đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu dự thảo quyết định sửa đổi một số quyết định của Ủy ban kinh tế Á-Âu.	Dự thảo bổ sung danh mục phổ biến đối tượng kiểm dịch thực vật của Liên minh kinh tế Á-Âu đã được Hội đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu thông qua Quyết định số 158 ngày 30/11/2016 đối với vi rút hại quả cà chua nâu (<i>ToBRFV</i>), vi rút khảm pepino (<i>PepMV</i>), vi rút héo đốm cà chua (<i>TSWV</i>) và bổ sung các yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể kiểm dịch trên tàu hải quan và cửa khẩu biên giới của Liên minh kinh tế Á-Âu đã được Hội đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu phê duyệt Quyết định số 157 ngày 30/11/2016 với các yêu cầu đối với các sản phẩm kiểm dịch liên quan đến các vi rút này.
61	G/SPS/N/JPN/748/Add.1	Nhật Bản	10/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Carbaryl</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/748 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.

62	G/SPS/N/JPN/7 42/ Add.1	Nhật Bản	10/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Carbofuran</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/742 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
63	G/SPS/N/JPN/7 41/ Add.1	Nhật Bản	10/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Benfuracarb</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/741 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
64	G/SPS/N/JPN/7 40/ Add.1	Nhật Bản	10/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Aldrin</i> và <i>Dieldrin</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/740 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
65	G/SPS/N/BRA/ 1806/Corr.1	Bra-xin	10/11/2020	Hướng dẫn quy phạm số 104 ngày 27/10/2020. Sửa đổi Điều 2 của hướng dẫn Quy phạm số 49 ngày 27/7/2020 cập nhật các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu ngũ cốc (Category 3, Class 9) của gạo paddy (<i>Oryza sativa</i>) sản xuất ở Guiana thuộc Anh.	Mục I, điều 2 của hướng dẫn quy phạm SDA/MAPA số 49 ngày 27/7/2020, đăng trên Công báo Liên bang vào ngày 30/7/2020, được thay thế như sau: Điều 2. Mục I... "Lô hàng được xử lý bằng phosphine, với liều lượng 2g/m ³ trong 72 giờ, để kiểm soát một đờ <i>Palorus ratzeburgi</i> và <i>Thorictodes heydeni</i> ."

66	G/SPS/N/RUS/199	Liên bang Nga	11/11/2020	Thư của cơ quan Liên bang về giám sát thú y và kiểm dịch thực vật (Rosselkhozadzor) số FS-YUSH-3/20932 kể từ ngày 24/7/2020.	Theo cơ quan Liên bang về Giám sát thú y và Kiểm dịch thực vật trên cơ sở phân tích rủi ro kiểm dịch thực vật đã đặt ra các yêu cầu mới đối với cà chua và ớt (bao gồm cả trái cây, cây con và hạt giống) nhập khẩu vào Nga và quá cảnh qua lãnh thổ Nga. Các sản phẩm nêu trên không được nhiễm vi rút hại quả cà chua nâu (<i>ToBRFV</i>), vi rút khảm pepino (<i>PepMV</i>), vi rút héo đốm cà chua (<i>TSWV</i>).
67	G/SPS/N/JPN/762/Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Tebuconazole</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/762 (ngày 03/6/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/9/2020.
68	G/SPS/N/JPN/759/Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Broflanilide</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/759 (ngày 03/6/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/9/2020.
69	G/SPS/N/JPN/758/Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Benzpyrimoxan</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/758 (ngày 03/6/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/9/2020.

70	G/SPS/N/JPN/747/ Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Isofetamid</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/747 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
71	G/SPS/N/JPN/745/ Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>1,3-Dichloropropene</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/745 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
72	G/SPS/N/JPN/744/ Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Dazomet</i> , <i>Metam</i> và <i>Methyl isothiocyanate</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/744 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
73	G/SPS/N/JPN/743/ Add.1	Nhật Bản	11/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Carbosulfan</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/743 (ngày 01/4/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/7/2020.
74	G/SPS/N/USA/3211	Hoa Kỳ	12/11/2020	Biên nhận một số đơn kiến nghị cho tồn dư thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác	Văn bản này thông báo cơ quan đã nhận được một số hồ sơ ban đầu của các kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng

				nhau. Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện và yêu cầu góp ý.	hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
75	G/SPS/N/USA/3209	Hoa Kỳ	12/11/2020	<i>Mefentrifluconazole</i> ; Giới hạn thuốc trừ sâu cho phép. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập giới hạn dư lượng <i>mefentrifluconazole</i> trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
76	G/SPS/N/JPN/796	Nhật Bản	12/11/2020	Sửa đổi "Pháp lệnh của Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn cho thú cảnh" (Pháp lệnh số 1 ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản/ Bộ Môi trường Nhật Bản).	Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản sẽ sửa đổi mức Asen tồn dư tối đa trong thức ăn thú cảnh từ "15 µg/g" xuống "2 µg/g" trong "Pháp lệnh của Bộ về quy cách và tiêu chuẩn của thức ăn cho thú cảnh" (Pháp lệnh số 1 ngày 28/4/2009 của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản/ Bộ Môi trường Nhật Bản).
77	G/SPS/N/JPN/761/Add.1	Nhật Bản	12/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Diquat</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/761 (ngày 03/6/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/9/2020.
78	G/SPS/N/JPN/760/Add.1	Nhật Bản	12/11/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm v.v... thuộc Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đề xuất cho <i>Cyclaniliprole</i> được thông báo trong G/SPS/N/JPN/761 (ngày 03/6/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 14/9/2020.
79	G/SPS/N/IDN/136	Indonesia	12/11/2020	Quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Indonesia số 26 năm 2020 liên quan đến các biện pháp kiểm dịch động vật cho việc nhập khẩu	Quy định này có hiệu lực vào ngày 01/10/2020. Các điểm quan tâm của biện pháp này: 1. Tổ yến thô chưa được làm sạch không thể nhập hoặc

				hoặc xuất khẩu tổ yến của Indonesia	đưa ra khỏi Indonesia. 2. Việc sắp xếp tiêu chuẩn giới hạn tối đa đối với hàm lượng ô nhiễm vi sinh, hóa học và vật lý cũng như hàm lượng nước cho việc nhập khẩu tổ yến vào Indonesia.
80	G/SPS/N/EU/442	EU	12/11/2020	Quy định thực thi của Ủy ban Liên minh châu Âu số 2020/1510 ngày 16/10/2020 liên quan đến việc cấp phép rượu <i>cinnamyl</i> , <i>3-phenylpropan-1-ol</i> , <i>2-phenylpropanal</i> , <i>3-(p-cumenyl)-2-metylpropionaldehyde</i> , <i>alpha-methylcinnamaldehyde</i> , <i>3-phenylpropanal</i> , <i>axit cinnamic</i> , <i>cinnamyl axetat</i> , <i>cinnamyl butyrat</i> , <i>3-phenylpropyl isobutyrate</i> , <i>cinnamyl isovalerate</i> , <i>cinnamyl isobutyrate</i> , <i>ethyl cinnamate</i> , <i>methyl cinnamate</i> và <i>isopentyl cinnamate</i> (các chất liên quan) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ động vật biển.	Các chất <i>cinnamyl alcohol</i> , <i>3-phenylpropan-1-ol</i> , <i>2-phenylpropanal</i> , <i>3-(p-cumenyl)-2-metylpropionaldehyde</i> , <i>alpha-methylcinnamaldehyde</i> , <i>3-phenylpropanal</i> , <i>axit cinnamic</i> , <i>cinnamyl axetat</i> , <i>cinnamyl butyrat</i> , <i>3-phenylpropyl isobutyrate</i> , <i>cinnamyl isovalerate</i> , <i>cinnamyl isobutyrate</i> , <i>ethyl cinnamate</i> , <i>methyl cinnamate</i> và <i>isopentyl cinnamate</i> (các chất liên quan) đã được phép không giới hạn thời gian theo Chỉ thị số 70/524/EEC làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ động vật biển.
81	G/SPS/N/EGY/116	Ai Cập	12/11/2020	Quyết định của Ban giám đốc cơ quan an toàn thực phẩm quốc gia Ai Cập (NFSA) số 6/2020 về Quy tắc quản lý giấy phép nhập khẩu thực phẩm.	Quyết định này quy định các thủ tục và yêu cầu để được cấp phép nhập khẩu thực phẩm vào Cộng hòa Ả Rập Ai Cập. Biện pháp này là cần thiết để đảm bảo tính an toàn và tuân thủ của thực phẩm nhập khẩu. Ngoài ra, quyết định này quy định các nghĩa vụ hành chính và tài chính của các nhà nhập khẩu thực phẩm, các biện pháp thực thi và trách nhiệm của NFSA.

					<p>Quyết định này đã cung cấp thời gian chuyển tiếp sáu tháng cho các nhà nhập khẩu thực phẩm hiện đang hoạt động để có được giấy phép quy định và được đăng ký tại NFSA nhằm đảm bảo dòng chảy thương mại thông suốt và tránh bất kỳ gián đoạn thương mại nào.</p> <p>Biện pháp này sẽ nâng cao thủ tục thông quan các lô hàng thực phẩm nhập khẩu bằng cách yêu cầu các nhà nhập khẩu xác minh việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn liên quan của các nhà cung cấp nước ngoài, cũng như khả năng đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm một cách tối ưu.</p> <p>Hơn nữa, NFSA đã ban hành quyết định này để tăng cường khả năng kiểm soát và đánh giá các nhà nhập khẩu thực phẩm và đảm bảo họ tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm. Trong tương lai, lịch sử tuân thủ các yêu cầu của các nhà nhập khẩu thực phẩm sẽ là một trụ cột thiết yếu để đánh giá rủi ro đối với các lô hàng thực phẩm nhập khẩu. Những quy định mới này sẽ có tác động đến việc bảo vệ người tiêu dùng trước những rủi ro liên quan đến an toàn thực phẩm nhập khẩu.</p>
82	G/SPS/N/CHN/1191	Trung Quốc	12/11/2020	Các biện pháp hành chính về an toàn thực phẩm xuất, nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.	Các biện pháp áp dụng để kiểm tra, kiểm dịch, giám sát và quản lý xuất, nhập khẩu thực phẩm.
83	G/SPS/N/CAN/1325/Add.1	Canada	12/11/2020	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: <i>Pendimethalin</i>	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho <i>Pendimethalin</i> được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1325 (ngày 12/8/2020) đã được thông qua ngày 02/11/2020 trong hành tây củ là 0.1 ppm.

					Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa cho thuốc trừ sâu của Bộ Y tế Canada: https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html
84	G/SPS/N/THA/313/Add.1	Thái Lan	13/11/2020	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) Thái Lan số B.E., có tên "Thực phẩm chứa dư lượng thuốc trừ sâu (số 3)"	Dự thảo thông báo của MOPH có tiêu đề "Thực phẩm chứa dư lượng thuốc trừ sâu (số 3)", như đã thông báo trước đây trong G/SPS/N/THA/313 ngày 20/5/2020, đã được thông qua với tên gọi Thông báo MOPH số 419 và được công bố trên Công báo Hoàng gia ngày 02/11/2020. Ngày có hiệu lực: 01/6/2021
85	G/SPS/N/KOR/649/Add.1	Hàn Quốc	13/11/2020	Kế hoạch hoạt động cho mức đề xuất của <i>Pyrrolizidine Alkaloids</i> trong các sản phẩm phân hoa	Nội dung giống như thông báo số G/SPS/N/KOR/649: Sản phẩm chịu sự điều chỉnh: Phần hoa ong và phần hoa đã qua chế biến. Chất chịu sự điều chỉnh: <i>Pyrrolizidine alkaloid</i> (PAs, 28 loài) Mức khuyến nghị: Không quá 0,2 mg/kg Thời gian thực thi: Từ ngày 01/9/2019 cho đến khi có thông báo riêng. Các biện pháp khắc phục sẽ được thực hiện trong trường hợp sản phẩm thực phẩm vượt quá mức khuyến nghị: - Thúc đẩy đáp ứng mức khuyến nghị và khuyến nghị các hành động để cải tiến (chẳng hạn như tự nguyện thu hồi, hiệu chỉnh nhãn, v.v...) - Trong trường hợp các hành động cải tiến không được

					thực hiện để đáp ứng mức độ, thông tin liên quan sẽ được công bố rộng rãi.
86	G/SPS/N/EU/443	EU	13/11/2020	Dự thảo sửa đổi quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu về Phụ lục II và III quy định số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với <i>ametoctradin</i> , <i>bixafen</i> , <i>fenazaquin</i> , <i>spinetoram</i> , <i>tefluthrin</i> và <i>thiencarbazonemethyl</i> trong hoặc trên các sản phẩm nhất nhất định.	Dự thảo đề xuất quy định liên quan đến việc xem xét các MRLs hiện có đối với <i>ametoctradin</i> , <i>bixafen</i> , <i>fenazaquin</i> , <i>spinetoram</i> , <i>tefluthrin</i> và <i>thiencarbazonemethyl</i> trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs mức thấp hơn được xác định hoặc mức cũ không được cho phép sử dụng ở Liên minh châu Âu để đảm bảo sức khỏe con người. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.
87	G/SPS/N/CHN/1191/Corr.1	Trung Quốc	13/11/2020	Các biện pháp hành chính về an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Các biện pháp hành chính về an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong thông báo số G/SPS/N/CHN/1191.
88	G/SPS/N/THA/357	Thái Lan	16/11/2020	DLD tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa sống và lợn rừng và xác của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.	Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 5 tháng 6 năm 2020, việc tạm ngừng nhập khẩu lợn rừng sống, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam đã hết hiệu lực vào ngày 3 tháng 9 năm 2020. Tuy nhiên, OIE đã thông báo về việc tiếp tục bùng phát Dịch tả lợn Châu Phi trong khu vực của Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn sống, lợn rừng và xác của chúng từ Việt Nam bị tạm ngừng trong thời hạn 90 ngày sau khi đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (ngày 2 tháng 10 năm 2020)

89	G/SPS/N/TZA/ 76	Tanzania	17/11/2020	AFDC 21 (395) CD3 Viên sắn khô - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với sắn viên khô
90	G/SPS/N/BHR/ 216/Corr.1 G/SPS/N/SAU/ 441/Corr.1	Bahrain	17/11/2020	Vương quốc Ả Rập Xê Út / Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Ả Rập Vùng Vịnh dự thảo Quy định Kỹ thuật cho "Yêu cầu đối với việc xử lý thực phẩm ăn liền".	Xin lưu ý rằng các tài liệu G / SPS / N / BHR / 216 và G / SPS / N / SAU / 441 ngày 9 tháng 11 năm 2020 đã được phân phối sai và do đó sẽ được coi là vô hiệu.
91	G/SPS/N/ARE/ 214, G/SPS/N/BHR/ 217 G/SPS/N/KWT /84, G/SPS/N/OMN /113 G/SPS/N/QAT/ 117, G/SPS/N/SAU/ 442 G/SPS/N/YEM /58	Vùng Vịnh	17/11/2020	Vương quốc Ả Rập Xê Út / Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Ả Rập vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ thuật cho "Yêu cầu đối với việc xử lý thực phẩm ăn liền"	Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các yêu cầu về xử lý, chuẩn bị và thời hạn sử dụng đối với thực phẩm ăn liền.
92	G/SPS/N/TZA/ 83	Tanzania	18/11/2020	AFDC 21 (385) CD3 Bột hỗn hợp ngô sắn - Đặc điểm kỹ thuật.	Dự thảo tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột tổng hợp ngô sắn dùng cho người.
93	G/SPS/N/TZA/ 82	Tanzania	18/11/2020	AFDC 21 (388) CD3 Bột kê sắn - Đặc điểm kỹ thuật.	Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột tổng hợp kê sắn dùng cho người.

94	G/SPS/N/CHN/1192	Trung Quốc	18/11/2020	Các biện pháp quản lý kiểm dịch và giám sát gỗ nhập khẩu	Các biện pháp này được áp dụng để kiểm dịch và giám sát gỗ nhập khẩu. Gỗ nhập khẩu phải được xử lý hiệu quả theo các biện pháp kiểm dịch đã được Trung Quốc phê duyệt trước khi nhập khẩu và phải kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. Nếu tiến hành bóc vỏ, cần ghi rõ trong giấy chứng nhận KDTV.
95	G/SPS/N/USA/3212	Hoa Kỳ	19/11/2020	Mefenoxam; Dung sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng mefenoxam trong hoặc trên hạt cây, nhóm cây trồng 14-12 và hạnh nhân, vỏ táo.
96	G/SPS/N/CAN/1353	Canada	19/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Ethephon (PMRL2020-39)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2020-39 là tham khảo ý kiến về việc thu hồi MRL được đề xuất đối với ethephon và các mặt hàng tương ứng được xác định trong PMRL.
97	G/SPS/N/CAN/1311/Add.1	Canada	19/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Broflanilide	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho broflanilide được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1311 (ngày 17 tháng 6 năm 2020) đã được thông qua ngày 9 tháng 11 năm 2020. MRL được đề xuất thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp trực tiếp dưới đây: MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến 0,04 Rau có củ và lá corm (phân nhóm cây trồng 1C) 0,02 Trứng; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; Sữa 0,01 Hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15, trừ gạo và lúa hoang), hạt rau dền, hạt mắc ca hàng năm, hạt

					mắc ca, hạt chia, hạt cramcram, hạt huauzontle, hạt quinoa, hạt teff, hạt lúa mì 0,01 Tất cả cây lương thực (trừ những cây được liệt kê trong mục này)
98	G/SPS/N/JPN/803	Nhật Bản	20/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau đây. Thuốc trừ sâu / Thuốc thú y: Deltamethrin và Tralomethrin
99	G/SPS/N/JPN/802	Nhật Bản	20/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pymetrozine
100	G/SPS/N/JPN/801	Nhật Bản	20/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Myclobutanil
101	G/SPS/N/JPN/800	Nhật Bản	20/11/2020	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho TP, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Diethofencarb

102	G/SPS/N/CAN/ 1355	Nhật Bản	20/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Carfentrazoneethyl (PMRL2020-41).	<p>Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2020-41 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với carfentrazone-ethyl đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến</p> <p>0,10 Các loại hạt cây (nhóm cây trồng 14-11)</p> <p>¹ppm = phần triệu</p>
103	G/SPS/N/AUS/ 502/Add.3	Úc	20/11/2020	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với bọ cánh cứng Khapra	<p>Vào ngày 4 tháng 8 năm 2020, Úc đã ban hành thông báo SPS (G/SPS/N/AUS/502) thông báo cho các đối tác thương mại về ý định thực hiện các biện pháp khẩn cấp đối với các sản phẩm là ký chủ của bọ khapra (<i>Trogoderma granarium</i>) để bảo vệ Úc trước sự xâm nhập, sự hình thành và lây lan của dịch hại này.</p> <p>Để đối phó với nguy cơ ngày lây lan càng tăng của bọ khapra trong vận chuyển các container, chúng tôi đã xác định rằng những thay đổi đối với việc quản lý các container hiện là ưu tiên hàng đầu để giải quyết nguy cơ bọ khapra. Theo đó, chúng tôi có kế hoạch thực hiện các biện pháp mới đối với thùng chứa (Giai đoạn 6) trước những thay đổi được đề xuất đối với các sản phẩm thực vật và hạt giống để gieo (Giai đoạn 3-5).</p> <p>Dưới đây là lịch trình sửa đổi về việc thực hiện các giai đoạn.</p> <p>Giai đoạn 1: Cấm đối với các sản phẩm thực vật có rủi</p>

					<p>ro cao do không có người đi kèm và vận chuyển hàng hóa giá trị thấp - Bắt đầu vào ngày 3 tháng 9 năm 2020 (Xem G/SPS/N/AUS /502/Add.1)</p> <p>Giai đoạn 2: Cấm đối với các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao trong hành lý kèm theo hoặc qua đường bưu điện hoặc bưu phẩm của du khách quốc tế - Bắt đầu từ ngày 15 tháng 10. (Xem G/SPS/N/AUS/502/Add.2)</p> <p>Giai đoạn 3: Chứng nhận KDTV sửa đổi và các yêu cầu xử lý mới ở nước ngoài đối với các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao đến qua con đường thương mại - Dự kiến bắt đầu vào giữa cuối năm 2021</p> <p>Giai đoạn 4: Chứng nhận KDTV sửa đổi và các yêu cầu xử lý mới ở nước ngoài đối với các sản phẩm thực vật có nguy cơ khác thông qua tất cả các con đường nhập khẩu - dự kiến bắt đầu vào giữa cuối năm 2021</p> <p>Giai đoạn 5: Giới thiệu chứng nhận KDTV cho tất cả các loại hạt giống để gieo - dự kiến bắt đầu vào giữa cuối năm 2021</p> <p>Giai đoạn 6: Sửa đổi các biện pháp vận chuyển container - dự kiến bắt đầu vào đầu năm 2021.</p> <p>Úc hiện đang làm việc để xem xét các biện pháp sửa đổi đối với các container vận chuyển sẽ liên quan gì. Một loạt các biện pháp đang được xem xét, bao gồm các phương án điều trị khả thi và sẽ cung cấp thêm thông tin cho các đối tác thương mại về các biện pháp đề xuất đối với container trong những tháng tới. Vì ô nhiễm các container vận chuyển là một vấn đề toàn cầu, chúng tôi rất hoan nghênh cơ hội hợp tác với các quốc gia khác để</p>
--	--	--	--	--	---

					<p>xác định một giải pháp toàn cầu.</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Khác: Thông tin bổ sung về việc thực hiện giai đoạn 6 của các biện pháp khẩn cấp.</p>
104	G/SPS/N/BRA/1638/Add.1	Bra-xin	24/11/2020	<p>Chỉ thị Quy phạm số 76, ngày 5 tháng 11 năm 2020</p>	<p>Dự thảo Chỉ thị Quy phạm số 786, ngày 6 tháng 3 năm 2020 - được thông báo trước đó thông qua G / SPS / N / BRA / 1638 - thiết lập việc cập nhật danh sách các thành phần, giới hạn sử dụng, công bố sức khỏe và ghi nhãn cho thực phẩm bổ sung, đã được thông qua như Chỉ thị Quy phạm số 76, ngày 5 tháng 11 năm 2020.</p> <p>Quy định này cũng sẽ được thông báo cho ủy ban TBT. Văn bản cuối cùng chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/5809185/IN_76_2020_.pdf/dfd37f9a-678f-4d04-86e7-d44a8ee9490b</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
105	G/SPS/N/USA/3214	Hoa Kỳ	25/11/2020	<p>Colorcon, Inc.; Nộp đơn thỉnh cầu phụ gia màu</p>	<p>Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA hoặc chúng tôi) thông báo rằng chúng tôi đã đệ trình một bản kiến nghị, do Colorcon, Inc. đệ trình, đề xuất rằng các quy định về phụ gia tạo màu được sửa đổi để mở rộng việc sử dụng an toàn canxi cacbonat để đưa vào sử dụng trong viên bổ sung chế độ ăn viên nang.</p>
106	G/SPS/N/USA/3213	Hoa Kỳ	25/11/2020	<p>Ecoflora SAS; Đệ trình phụ gia chất tạo màu thực phẩm</p>	<p>Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA hoặc chúng tôi) thông báo rằng chúng tôi đã đệ trình một bản kiến nghị do Ecoflora SAS đệ trình, đề xuất rằng các quy định về chất phụ gia tạo màu được sửa đổi để cung</p>

					cấp cho việc sử dụng an toàn màu xanh jagua (genipin-glycine) trong các loại thực phẩm khác nhau ở mức phù hợp với thực hành sản xuất tốt.
107	G/SPS/N/IND/257	Ấn Độ	25/11/2020	Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm (Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, thực phẩm chức năng, thực phẩm dành cho chế độ ăn uống đặc biệt, thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới).	Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm (Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, thực phẩm chức năng, thực phẩm dành cho chế độ ăn uống đặc biệt, thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới) liên quan đến việc sửa đổi danh sách các thành phần thực vật hoặc thực vật, danh sách phụ gia thực phẩm cho thực phẩm bổ sung sức khỏe, danh sách các thành phần như Nutraceuticals, danh sách các chủng vi sinh, danh sách các hợp chất prebiotic, FSDU cho người thể thao, tiêu chuẩn về thành phần (Psyllium husk) và một số loại ký sinh trùng khác.
108	G/SPS/N/CAN/1332/Add.1	Canada	25/11/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được thiết lập: Nhôm Phosphide	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho nhôm phosphide được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1332 (ngày 25 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2020. MRL đề xuất cho phosphine (sản phẩm phụ của nhôm phosphide) đã được thành lập thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp ngay bên dưới: MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến 0,1 Hạt có dầu (nhóm cây trồng 20) (sửa đổi) 2 1ppm = phần triệu ² MRL thay thế MRL hiện tại 0,1 ppm cho hạt cây rum,

					<p>hạt mè và hạt hướng dương</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
109	G/SPS/N/CAN/1331/Add.1	Canada	25/11/2020	<p>Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Acephate và Methamidophos</p>	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho acephate và methamidophos được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1331 (ngày 25 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2020.</p> <p>Theo PMRL2020-24, việc sửa đổi và thu hồi MRLs đối với acephate và methamidophos đối với các mặt hàng tương ứng sẽ có hiệu lực để cho phép đủ thời gian để các mặt hàng được xử lý hợp pháp thông qua các kênh thương mại.</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
110	G/SPS/N/EU/399/Add.1	EU	26/11/2020	<p>Các biện pháp để ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong Liên minh Xylella fastidiosa (Wells et al.)</p>	<p>Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 390 (ngày 12 tháng 6 năm 2020) đã được thông qua như quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/1201 ngày 14 tháng 8 năm 2020 liên quan đến các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong Liên minh Xylella fastidiosa (Wells và cộng sự) [OJ L 269, ngày 17 tháng 8 năm 2020, tr.2].</p> <p>Quy chế này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 8 năm 2020.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/EEC/20_5052_00_e.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/EEC/20_5052_00_f.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/EEC/</p>

					20_5052_00_s.pdf Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
111	G/SPS/N/CAN/1333/Add.1	Canada	27/11/2020	Thiết lập mức dư lượng tối đa: Difenoconazole	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho difenoconazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1333 (ngày 27 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2020. MRLs được đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp trực tiếp</p> <p>phía dưới:</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến</p> <p>35 arugula, súp lơ xanh Trung Quốc², bắp cải abyssinian, bắp cải seakale, vườn cải xoong, cải xoong vùng cao, xà lách hanover, maca, mizuna, lá củ cải, hoang dã tên lửa, “shepherd's purse”, củ cải xanh và cải xoong</p> <p>30 trà (lá khô)</p> <p>8 lúa, lúa đại³</p> <p>3 trái ổi</p> <p>1,5 quả atisô</p> <p>0,6 đu đủ⁴</p> <p>0,4 hạt bông không bóc vỏ⁵</p> <p>¹ppm = Một phần triệu</p> <p>²MRL này thay thế MRL được thiết lập hiện tại của 1.9</p>

					ppm. ³ MRL này thay thế MRL được thiết lập hiện tại của 0.01 ppm ⁴ MRL này thay thế MRL được thiết lập hiện tại của 0.3 ppm ⁵ MRL này thay thế MRL được thiết lập hiện tại của 0.05 ppm
112	G/SPS/N/CAN/1328/Add.1	Canada	27/11/2020	Thiết lập mức dư lượng tối đa: Cyflufenamid	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho cyflufenamid được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1328 (ngày 19 tháng 8 năm 2020) được thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2020. Các MRL được đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp trực tiếp phía dưới: MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến 5.0 Hoa bia (khô) 0,6 Anh đào (phân nhóm cây trồng 12-09A) 0,2 Rau ăn quả (nhóm cây trồng 8-09) ¹ ppm = phần triệu